LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ
SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Số: 653/QĐ-AOSC

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận năng lực phòng thử nghiệm

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-1245 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 08 tháng 4 năm 2022;

Căn cứ Quy định công nhận của Văn phòng Công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng – AOSC;

Xét đề nghị của Phòng Công nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận: **PHÒNG KIỂM NGHIỆM SINH HỌC, TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 4** có năng lực thử nghiệm đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 đối với các phép thử nghiệm trong phụ lục kèm theo.

Điều 2. Phòng thử nghiệm được cấp mã số: **VLAT-1.0475**.

Điều 3. Phòng thử nghiệm được công nhận tại Điều 1 được phép sử dụng dấu hiệu công nhận và phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận năng lực thử nghiệm theo quy định hiện hành của AOSC trong thời gian chứng chỉ có hiệu lực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 29/12/2025 đến ngày 11/10/2026, thay thế Quyết định số 76/QĐ-AOSC ngày 25/02/2025 và phòng thử nghiệm phải chịu sự giám sát định kỳ không quá 12 tháng một lần.

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- Lưu AD.

GIÁM ĐỐC

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

PGS.TS NGUYỄN THỊ KHÁNH TRÂM

VIETNAM UNION OF SCIENCE AND TECHNOLOGY ASSOCIATIONS
ACCREDITATION OFFICE FOR STANDARDS
CONFORMITY ASSESSMENT CAPACITY

No: 653/QĐ-AOSC

Hanoi, Dec 29, 2025

DECISION
On accreditation of testing laboratory

DIRECTOR OF ACCREDITATION OFFICE FOR STANDARDS CONFORMITY ASSESSMENT CAPACITY

Pursuant to the Government's Decree No. 107/2016/ND-CP of July 1, 2016, defining the conditions for the provision of conformity assessment services;

Pursuant to the Registration Certificate of Science and Technology Operation no. A-1245 by Ministry of Science and Technology dated April 8, 2022;

Pursuant to the Accreditation Regulation of the Accreditation Office for Standards Conformity Assessment Capacity – AOSC;

At the proposal of the Accreditation Department.

DECIDES:

Article 1. Accredit: **BIOLOGICAL LABORATORY, NATIONAL AUTHORITY FOR AGRO-FORESTRY-FISHERY QUALITY, PROCESSING AND MARKET DEVELOPMENT - CENTER 4** to have competence in testing for the Tests (attached annex) in conformity with ISO/IEC 17025:2017.

Article 2. Testing Laboratory with the code: **VLAT-1.0475**.

Article 3. The accredited testing Laboratory in Article 1 is permitted to use the accreditation symbol and shall follow all the requirements of testing competence accreditation in AOSC's current regulation within the valid period of accreditation.

Article 4. This decision comes into effect from 29/12/2025 to 11/10/2026, replaces the Decision no. 76/QĐ-AOSC date 25/02/2025 and testing Laboratory shall be under periodical surveillance once a year.

Recipients:

- As Article 1;
- Archive: AD.

DIRECTOR

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Assoc. Prof. NGUYEN THI KHANH TRAM

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTING

(Ban hành kèm theo quyết định số: 653/QĐ-AOSC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng)
Issue together with Decision no.: 653/QĐ-AOSC date 29 Dec 2025 of Accreditation Office for Standards Conformity Assessment Capacity)

1. Tên phòng thử nghiệm/ *Testing Lab name*: Phòng Kiểm nghiệm Sinh học/ *Biological Laboratory*

2. Cơ quan chủ quản/ *Organization*: Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 4/ *National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development - Center 4*

3. Lĩnh vực thử nghiệm/ *Field*: Thử nghiệm Sinh/ *Biological Testing*

4. Người đại diện PTN/ *Representative*: Khúc Tuấn Anh - Giám đốc

5. Mã số phòng thử nghiệm/ *Accredited Testing Lab code*: VLAT-1.0475

6. Thông tin phòng thử nghiệm/ *Lab information*

Phòng Kiểm nghiệm Sinh học/ *Biological Laboratory*

Địa chỉ/ *Address*: 271 Tô Ngọc Vân, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh/ *271 To Ngoc Van Street, Hiep Binh Ward, Ho Chi Minh City*

Điện thoại/ *Telephone number*: 028 36363638

Website: www.nafiqad4.gov.vn/www.nafi4.vn

Email: nafiqpm4@mae.gov.vn

7. Các phép thử được công nhận/ *Accredited Tests*:

(*): phép thử mở rộng

STT *No.*	Tên phép thử *Name of test*	Nền mẫu *Matrix*	Phạm vi đo *Measure range*	Phương pháp thử *Methods*
1	Phát hiện Coronavirus mới (nCOV/SARS-COV-2) bằng Realtime RT-PCR	Thực phẩm có nguồn gốc thủy sản; nước dùng trong chế biến thủy sản; quét bề mặt (bao bì, khu vực sản xuất, dụng cụ/thiết bị sản xuất thực phẩm có nguồn gốc thủy sản)	LoD_{95} = 5 Copies/µL	04.2-CL4/ST 3.107
2	Phương pháp phát hiện vi khuẩn *Streptococcus agalactiae* trên cá	Cá	LOD_{50} = 4,4 Copies/µL	TCVN 8710-21:2019
3	Phương pháp phát hiện thành phần có khả năng gây dị ứng từ sữa bằng kỹ thuật ELISA	Thực phẩm, mẫu swab, nước	LOD mẫu thực phẩm=0,7 mg chất dị ứng/kg mẫu phân tích	04.2-CL4/ST3.108
			LOD mẫu swab=0,7 mg chất dị ứng/swab	
			LOD mẫu nước=0,7 mg chất dị ứng/L	
4	Phương pháp phát hiện chất gây dị ứng có nguồn gốc từ cá bằng kỹ thuật Realtime PCR	Thực phẩm, nước, mẫu swab	LOD=1 mg chất dị ứng/kg mẫu thực phẩm	04.2-CL4/ST3.110
			LOD=1 mg chất dị ứng/L nước phân tích	
			LOD=1 mg chất dị ứng/swab	
5	Phương pháp phát hiện chất gây dị ứng có nguồn gốc từ động vật giáp xác bằng kỹ thuật Realtime PCR	Thực phẩm, nước, swab	LOD=0,4 mg chất dị ứng/kg mẫu thực phẩm	04.2-CL4/ST3.111
			LOD=0,4 mg chất dị ứng/L nước phân tích	
			LOD=0,4 mg chất dị ứng/swab	

STT *No.*	Tên phép thử *Name of test*	Nền mẫu *Matrix*	Phạm vi đo *Measure range*	Phương pháp thử *Methods*
6	Phương pháp phát hiện chất gây dị ứng có nguồn gốc từ đậu nành bằng kỹ thuật Realtime PCR	Thực phẩm, nước, swab	LOD=0,4 mg chất dị ứng/kg mẫu thực phẩm LOD=0,4 mg chất dị ứng/L nước phân tích LOD=0,4 mg chất dị ứng/swab	04.2-CL4/ST3.113
7	Phương pháp phát hiện chất gây dị ứng có nguồn gốc từ cây mè bằng kỹ thuật Realtime PCR	Thực phẩm, nước, swab	LOD=0,4 mg chất dị ứng/kg mẫu thực phẩm LOD=0,4 mg chất dị ứng/L nước phân tích LOD=0,4 mg chất dị ứng/swab	04.2-CL4/ST3.114
8	Phương pháp phát hiện thành phần Gluten gây dị ứng bằng kỹ thuật Realtime PCR	Thực phẩm, nước, swab	LOD=0,4 mg chất dị ứng/kg mẫu thực phẩm LOD=0,4 mg chất dị ứng/L nước phân tích LOD=0,4 mg chất dị ứng/swab	04.2-CL4/ST3.115
9	Phương pháp phát hiện virus gây bệnh còi (MBV) bằng phương pháp PCR	Tôm và sản phẩm tôm	LOD_{50} = 5,03 copies/µL	04.2-CL4/ST3.81
10	Phương pháp phát hiện vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* có độc lực gây bệnh hoại tử gan tụy cấp tính-hội chứng chết sớm (AHPND/EMS)	Tôm và sản phẩm tôm	LOD= 4,06 copies/µL	04.2-CL4/ST3.76
11	Phương pháp phát hiện bệnh do vi bào tử trùng Enterocytozoon hepatopenaei (EHP) bằng phản ứng Realtime PCR	Tôm và sản phẩm tôm	LOD= 2 copies/µL	TCVN 8710-12:2019
12	Phương pháp phát hiện virus gây bệnh xuất huyết trên cá (Viral Haemorrhagic Septicaemia)	Cá	LoD_{50} = 10,56 Copies/µL	04.2-CL4/ST 3.95

STT *No.*	Tên phép thử *Name of test*	Nền mẫu *Matrix*	Phạm vi đo *Measure range*	Phương pháp thử *Methods*
13	Phương pháp phát hiện thành phần có khả năng gây dị ứng từ trứng bằng kỹ thuật ELISA	Thực phẩm, mẫu swab, nước	LOD mẫu thực phẩm =0,1 mg chất dị ứng/kg mẫu phân tích	04.2-CL4/ST3.109
			LOD mẫu swab=0,1 mg chất dị ứng/swab	
			LOD mẫu nước=0,1 mg chất dị ứng/L	
14	Phương pháp xác định loài cá da trơn (siluriformes) dựa trên phân tích vùng gen Cytochrome Oxidase I (COI) của ty thể	Cá	-	04.2-CL4/ST 3.142
15	Phát hiện ký sinh trùng Cryptosporidium và Giardia trong nước	Nước	Cryptosporidium: LOD=7 Copies/µL	04.2-CL4/ST 3.141
			Giardia: LOD=5 Copies/µL	
16	Phát hiện Tilapia Lake Virus (Tilv) gây bệnh trên cá bằng Realtime RT-PCR*	Cá và sản phẩm chế biến từ cá	LOD=4 copies/µL	04.2-CL4/ST 3.70
17	Phát hiện vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây bệnh gan thận mủ trên cá bằng Realtime PCR*	Cá và sản phẩm chế biến từ cá	LOD=4 copies/µL	TCVN 8710-16:2016
18	Phát hiện virus gây bệnh hoại tử thần kinh (VNN/VER) bằng Realtime RT-PCR*	Cá và sản phẩm chế biến từ cá	LOD=4 copies/µL	TCVN 8710-2:2019
19	Phát hiện chất gây dị ứng có nguồn gốc từ động vật thân mềm (nhuyễn thể) bằng kỹ thuật Realtime PCR*	Thực phẩm; Nước; Mẫu quét bề mặt (Swab)	Mẫu thực phẩm LOD=0,4 mg chất gây dị ứng/kg mẫu phân tích	04.2-CL4/ST 3.112
			Mẫu nước LOD=0,4 mg chất gây dị ứng/L	
			Mẫu swab LOD=0,4 mg chất gây dị ứng/swab	

STT *No.*	Tên phép thử *Name of test*	Nền mẫu *Matrix*	Phạm vi đo *Measure range*	Phương pháp thử *Methods*
20	Phát hiện thành phần gây dị ứng có nguồn gốc từ cần tây bằng kỹ thuật Realtime PCR*	Thực phẩm; Nước; Mẫu quét bề mặt (Swab)	Mẫu thực phẩm LOD=1mg chất gây dị ứng/kg mẫu phân tích	04.2-CL4/ST 3.113
			Mẫu nước LOD=1 mg chất gây dị ứng/L	
			Mẫu swab LOD=1 mg chất gây dị ứng/wsab	
21	Phát hiện thành phần gây dị ứng có nguồn gốc từ mù tạt bằng kỹ thuật Realtime PCR*	Thực phẩm; Nước; Mẫu quét bề mặt (Swab)	Mẫu thực phẩm LOD=1 mg chất gây dị ứng/kg mẫu phân tích	04.2-CL4/ST 3.113
			Mẫu nước LOD=1 mg chất gây dị ứng/L	
			Mẫu swab LOD=1 mg chất gây dị ứng/swab	

Ghi chú: Trường hợp PHÒNG KIỂM NGHIỆM SINH HỌC, TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 4 cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì PHÒNG KIỂM NGHIỆM SINH HỌC, TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 4 phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này.

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

PHÒNG KIỂM NGHIỆM SINH HỌC

TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 4

Địa chỉ: 271 Tô Ngọc Vân, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận: Thử nghiệm Sinh

Mã số: VLAT-1.0475

Số: AOSC-1.0475.1
Ngày cấp: 29/12/2025
Giá trị đến: 11/10/2026

GIÁM ĐỐC

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

PGS.TS NGUYỄN THỊ KHÁNH TRÂM

VIETNAM UNION OF SCIENCE AND TECHNOLOGY ASSOCIATIONS

ACCREDITATION OFFICE FOR STANDARDS CONFORMITY ASSESSMENT CAPACITY

ACCREDITATION CERTIFICATE

BIOLOGICAL LABORATORY

NATIONAL AUTHORITY FOR AGRO-FORESTRY-FISHERY QUALITY, PROCESSING AND MARKET DEVELOPMENT - CENTER 4

Address: 271 To Ngoc Van Street, Hiep Binh Ward, Ho Chi Minh City

has been assessed and found conforming with the requirements of standard

ISO/IEC 17025:2017

Fields of Accreditation: Biological Testing

Accreditation Code: VLAT-1.0475

DIRECTOR

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Assoc. Prof. NGUYEN THI KHANH TRAM

No.: AOSC-1.0475.1
Issue date: 29/12/2025
Expiration date: 11/10/2026